

Bản án số: 193/2017/HC-PT
Ngày 17 tháng 8 năm 2017
V/v: “Khiếu kiện Quyết định hành chính
trong trường hợp bồi thường, hỗ trợ khi
thu hồi đất”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Yên;

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Văn;

Ông Phạm Công Mười.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 133/2015/TLPT-HC ngày 19 tháng 11 năm 2015 về việc “Khiếu kiện Quyết định hành chính trong trường hợp bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 22/2015/HC-ST ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 237/2016/QĐPT-HC ngày 10 tháng 6 năm 2016 giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Bà Nguyễn Triều X, sinh năm 1982, (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp TT, thị trấn CH, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

- Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Bà Trần Ánh T, sinh năm 1953, (Có mặt);

Địa chỉ: Số 78B/8 khóm 1, phường 7, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

*** Người bị kiện:** Chủ tịch UBND tỉnh BL, (xin vắng mặt);

Địa chỉ: số 05 NTT, Phường 1, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/. NLQ1, tỉnh Bạc Liêu, (xin vắng mặt);

2/. NLQ2, tỉnh Bạc Liêu, (xin vắng mặt);

Địa chỉ: số 12, đường TP, Phường 3, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

*** Người kháng cáo:** Người khởi kiện – Bà Nguyễn Triều X

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Người khởi kiện bà Nguyễn Triều X, có bà Trần Ánh T đại diện trình bày:*

Vào năm 2010, gia đình bà Nguyễn Triều X bị thu hồi đất theo Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 27/12/2010 của NLQ2, diện tích thu hồi là 1.167,90m². Đến ngày 19/7/2011, bà X nhận được Quyết định số 376/QĐ-UBND ngày 19/7/2011 của NLQ2 về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Bà không đồng ý với Quyết định chi trả tiền bồi thường trên nên khiếu nại và được NLQ1 ban hành Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 16/4/2013 với nội dung là bác yêu cầu bà Nguyễn Triều X. Bà không đồng ý và tiếp tục khiếu nại. Đến ngày 13/11/2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh BL ban hành Quyết định số 2397/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của hộ bà Nguyễn Triều X. Bà không đồng ý và yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 2397/QĐ-UBND ngày 13/11/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh BL.

** Người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh BL, có bà Ngô Thị B đại diện trình bày:*

Phần đất của hộ bà Nguyễn Triều X bị thu hồi là đất vườn, có nhà trên đất bị giải tỏa trắng và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng loại đất trồng cây lâu năm. Theo quy định của pháp luật thì phần đất của hộ bà Nguyễn Triều X khi Nhà nước thu hồi sẽ được tính bồi thường theo giá đất nông nghiệp đặc biệt. Do đó, ngày 13/11/2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh BL đã ban hành Quyết định số 2397/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của hộ bà Trần Thị U là đúng quy định pháp luật.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có ông Nguyễn Thanh T1 đại diện trình bày:*

Năm 2009, Ban bồi thường, giải phóng mặt bằng tỉnh Bạc Liêu phối hợp cùng Ủy ban nhân dân phường 7, thành phố BL tiến hành kiểm kê giám định đất đai và tài sản trên đất của hộ bà Nguyễn Triều X. Ngày 27/12/2010, NLQ1 ban hành Quyết định số 767/QĐ-UBND thu hồi 1.167,90m² đất của bà Nguyễn Triều X. Đến ngày 19/7/2011, NLQ2 ban hành Quyết định số 376/QĐ-UBND chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà Nguyễn Triều X. Không đồng ý với quyết định chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư nên bà X khiếu nại thì đến ngày 16/4/2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố BL ban hành Quyết định số 61/QĐ-UBND với nội dung là bác đơn khiếu nại của bà Nguyễn Triều X. Bà X không đồng ý với Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 16/4/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố BL và đã khiếu nại lên cấp trên.

Tại Bản án sơ thẩm số 22/2015/HC-ST ngày 14/9/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 30, Điều 161; Điều 163 và Điều 164 Luật tố tụng hành chính.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Triều X về việc yêu cầu hủy Quyết định số 2397/QĐ-UBND ngày 13/11/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh BL giải quyết khiếu nại đối với Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 16/4/2013 của NLQ1 và Quyết định số 376/QĐ-UBND ngày 19/7/2011 của NLQ2.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/9/2015, người khởi kiện bà Nguyễn Triều X có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao đề nghị không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện và giữ nguyên bản án số 22/2015/HC-ST ngày 14/9/2015 về việc khiếu kiện quyết định hành chính trong trường hợp bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, của người khởi kiện, người bị kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về hình thức đơn kháng cáo của người khởi kiện trong hạn luật định nên chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Xét nội dung đơn kháng cáo và đối chiếu với bản án sơ thẩm đã xét xử thì thấy:

Về đối tượng khởi kiện: Căn cứ Điều 28 Luật tổ tụng hành chính (2010) và Nghị quyết 01/2015/NQ-HĐTP ngày 15/01/2015 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Quyết 02/2011/NQ-HĐTP ngày 29/7/2011 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật tổ tụng hành chính xác định Quyết định 2397/QĐ-UBND ngày 13/11/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh BL là đối tượng khởi kiện.

Về thời hiệu khởi kiện: Căn cứ Điều 104 Luật tổ tụng hành chính (2010) cấp sơ thẩm xác định còn thời hiệu khởi kiện là phù hợp.

Về nội dung: Bà X yêu cầu bồi thường 300,30m² đất thuộc quyền sử dụng của bà theo giá đất ở, nhưng qua đối chiếu giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà bà X được cấp ngày 26/7/2007 bà X được Ủy ban nhân dân thị xã BL cấp quyền sử dụng 1167,90m² đất tại thửa số 308 với mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm, nên NLQ2 căn cứ khoản 2 Điều 14; khoản 2 Điều 21 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ bồi thường giá đất nông nghiệp đặc biệt và hỗ trợ 50% giá đất ở bình quân là có căn cứ.

Đối với yêu cầu hỗ trợ giá đất tương đương vị trí liền kề thì tại công văn số 3512/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 01/9/2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thống nhất với đề nghị của UBND tỉnh BL tại Tờ trình số 71/TTr-UBND; giá đất ở trung bình quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 21 của nghị định 69/2009/NĐ-CP được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền hoặc theo phương pháp trung bình cộng đã hướng dẫn tại công văn 310/BTNMT-TCQLĐĐ. Trên cơ sở đó ngày 11/9/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh BL

ban hành quyết định số 2199/QĐ-UBND quy định giá 220.000đ/m² theo tờ trình số 193/TTr-STNMT ngày 28/7/2010 là có cơ sở.

Từ những căn cứ như đã phân tích trên cho thấy quyết định số 2397/QĐ-UBND ngày 13/11/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh BL được ban hành là có căn cứ và hợp pháp, đúng thẩm quyền nên cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Triều X là có căn cứ.

Xét thấy, cấp sơ thẩm xét xử phù hợp theo quy định của pháp luật và tại phiên tòa hôm nay phía người khởi kiện cũng không đưa ra được những chứng cứ khác nên không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của bà Nguyễn Triều X.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát cấp cao đề nghị không chấp nhận đơn kháng cáo của người khởi kiện, giữ y bản án sơ thẩm phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Do kháng cáo của người khởi kiện không được chấp nhận nên phải chịu tiền án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính năm 2015;

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Nguyễn Triều X.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 22/2015/HC-ST ngày 14/9/2015 của Tòa án nhân tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 30, Điều 161, Điều 163 và Điều 164 Luật tố tụng hành chính;

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Triều X về việc yêu cầu hủy Quyết định số 2397/QĐ-UBND ngày 13/11/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh BL giải quyết khiếu nại đối với quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 16/4/2013 của NLQ1 và Quyết định số 376/QĐ-UBND ngày 19/7/2011 của NLQ2.

Bà Nguyễn Triều X phải chịu 200.000 đồng tiền án phí phúc thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002289 ngày 29/9/2015 của cục thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Lưu HS, Vp, (Án HTKN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Phan Văn Yên